| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 3 - THANH HÓA | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 160/2026/QĐST-HNGĐ | *Thanh Hóa, ngày 20 tháng 8 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 188/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Thu T - sinh năm: 2002;

Số CCCD: 075302000678;

Địa chỉ: Thôn T (thôn B cũ), xã Y, tỉnh Thanh Hóa;

*Bị đơn:* Anh Hoàng Xuân T1 - sinh năm: 1998;

Số CCCD: 038098003244;

Địa chỉ: Thôn B (thôn T cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2026,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Thu T và anh Hoàng Xuân T1.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự có 01 (một) con chung là: Hoàng Xuân

Tuấn K - sinh ngày: 15/12/2023.

Giao cháu Hoàng Xuân Tuấn K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng); thời gian cấp dưỡng cho con tính từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi cháu K thành niên và có khả năng lao động.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005176 ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thanh Hóa; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 3 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- UBND xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Cao Cường**